




CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ HUYỆN CỜ ĐỎ

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH
NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỂ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN

MÃ HIỆU : QT.NV.02
LẦN BAN HÀNH : 01
NGÀY BAN HÀNH : 22/06/2021

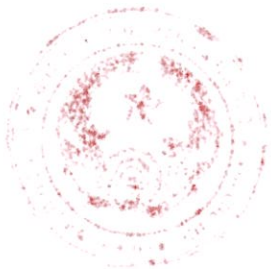
| | SOẠN THẢO | SOÁT XÉT | PHÊ DUYỆT |
|-----------|---|--|---|
| Họ và tên | Lê Thị Tuyết Anh | Huỳnh Văn Vui | Cao Trung Sơn |
| Chữ ký |  |  |  |
| Chức vụ | Thẩm tra viên | Phó Chi cục trưởng | Chi cục trưởng |

| | | | |
|--|---|----------------|----------|
| CHI CỤC THADS HUYỆN CỜ ĐỎ | QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN | Mã hiệu: | QT.NV.02 |
| | | Ngày ban hành: | /06/2021 |
| | | Lần ban hành: | 01 |
| | | Trang: | 2/9 |

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU



| | | | |
|--|---|----------------|----------|
| CHI CỤC THADS HUYỆN CỜ ĐỎ | QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN | Mã hiệu: | QT.NV.02 |
| | | Ngày ban hành: | /06/2021 |
| | | Lần ban hành: | 01 |
| | | Trang: | 4/9 |

1. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất trách nhiệm, thời gian thực hiện, trình tự, cách thức nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án.

2. PHẠM VI

Quy trình áp dụng đối với: Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng được phân công, Chấp hành viên, Kế toán, văn thư, đương sự trong vụ việc thi hành án.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;
- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;
- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự;
- Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 01/8/2016 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự;
- Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

THADS: Thi hành án dân sự

| | | | |
|--|---|----------------|----------|
| CHI CỤC THADS HUYỆN CỜ ĐỎ | QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN | Mã hiệu: | QT.NV.02 |
| | | Ngày ban hành: | /06/2021 |
| | | Lần ban hành: | 01 |
| | | Trang: | 5/9 |

1. NỘI DUNG QUY TRÌNH

| | | | |
|------------|--|------------------|----------------|
| 5.1 | Cơ sở pháp lý | | |
| | <p>- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;</p> <p>- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;</p> <p>- Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự;</p> <p>- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong THADS;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 01/8/2016 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong THADS;</p> <p>- Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự.</p> | | |
| 5.2 | Thành phần hồ sơ | Bản chính | Bản sao |
| | 1. Đơn đề nghị nhận tài sản để trừ vào tiền được thi hành án hoặc Biên bản thỏa thuận giữa người được thi hành án và người phải thi hành án về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án hoặc biên bản giải quyết việc thi hành án ghi nhận sự thỏa thuận giữa người được thi hành án và người phải thi hành án về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án; | x | |
| | 2. Chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu. | | x |
| 5.3 | Số lượng hồ sơ | | |
| | 01 bộ | | |

| | | | |
|--|---|----------------|----------|
| CHI CỤC THADS HUYỆN CỜ ĐỎ | QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN | Mã hiệu: | QT.NV.02 |
| | | Ngày ban hành: | /06/2021 |
| | | Lần ban hành: | 01 |
| | | Trang: | 6/9 |

| | |
|------------|---|
| 5.4 | Thời gian xử lý |
| | Theo quy định |
| 5.5 | Nơi tiếp nhận và trả kết quả |
| | Bộ phận một cửa |
| 5.6 | Lệ phí |
| | Mức phí thi hành án dân sự phải nộp theo quy định tại Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự |
| 5.7 | Quy trình xử lý công việc |

QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC

| TT | Trình tự | Trách nhiệm | Thời gian | Biểu mẫu/Kết quả |
|-----------|--|--|------------------|------------------------------------|
| B1 | Nộp đơn đề nghị nhận tài sản để trừ vào tiền được thi hành án | Người được thi hành án/ Người được ủy quyền | Giờ hành chính | Đơn đề nghị BM.NV.02.01 |
| | Nộp biên bản thỏa thuận giữa người được thi hành án và người phải thi hành án về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án | | | Biên bản thỏa thuận BM.NV.02.02 |
| | Nộp biên bản giải quyết việc thi hành án ghi nhận sự thỏa thuận giữa người được thi hành án và người phải thi hành án về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án | | | Biên bản giải quyết BM.NV.02.03 |
| B2 | Tiếp nhận hồ sơ và phiếu nhận đơn, hẹn ngày trả kết quả | Bộ phận một cửa | Giờ hành chính | Phiếu nhận đơn BM.NV.02.04 |
| B3 | Phân công xử lý hồ sơ | Lãnh đạo Chi cục | 01 ngày | |

| | | | |
|--|---|----------------|----------|
| CHI CỤC THADS HUYỆN CỜ ĐỎ | QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN | Mã hiệu: | QT.NV.02 |
| | | Ngày ban hành: | /06/2021 |
| | | Lần ban hành: | 01 |
| | | Trang: | 7/9 |

| | | | | |
|-----------|---|--|---------|---|
| B4 | <p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đúng quy định, cần sửa chữa, bổ sung, thông báo cho người được thi hành án không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo. | Chấp hành viên | 03 ngày | Văn bản thông báo cho người được thi hành án |
| B5 | Chuẩn bị hồ sơ báo cáo Lãnh đạo về việc người được thi hành án đề nghị nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án và phương án giải quyết tiếp theo | Chấp hành viên | 02 ngày | |
| B6 | Duyệt hồ sơ đề nghị | Chi cục trưởng | 02 ngày | |
| B7 | <p>Thông báo cho người phải thi hành án về việc người được thi hành đề nghị nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án</p> <p>Thông báo cho người được thi hành án, người phải thi hành án về việc bàn giao tài sản cho người được thi hành án theo thỏa thuận để trừ vào tiền được thi hành án</p> | Chấp hành viên | 02 ngày | Thông báo nhận tài sản để trừ vào tiền thi hành án BM.NV.02.05 |
| B8 | Ghi nhận ý kiến của người phải thi hành án. Trường hợp người phải thi hành án không nhất trí thì có quyền nộp đủ số tiền thi hành án và chi phí thi hành án để lấy lại tài sản đưa ra bán đấu giá | Người được thi hành án, người phải thi hành án/ người được ủy quyền | 30 ngày | Biên bản giải quyết BM.NV.02.03 |

| | | | |
|--|---|----------------|----------|
| CHI CỤC THADS HUYỆN CỜ ĐỎ | QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN | Mã hiệu: | QT.NV.02 |
| | | Ngày ban hành: | /06/2021 |
| | | Lần ban hành: | 01 |
| | | Trang: | 8/9 |

| | | | | |
|------------|--|---|--|---|
| B9 | Xử lý thông tin, yêu cầu của người được thi hành án, người phải thi hành án - Nếu nhất trí giao tài sản cho người được thi hành án để trừ vào tiền được thi hành án thì lên phương án giao tài sản cho người được thi hành án để trừ vào tiền được thi hành án; - Nếu người phải thi hành án không nhất trí mà không nộp đủ số tiền thi hành án, chi phí thi hành án thì thực hiện giao tài sản cho người được thi hành án để trừ vào tiền được thi hành án. | Chấp hành viên | 03 ngày | |
| B10 | Phê duyệt phương án giao tài sản cho người được thi hành án để trừ vào số tiền được thi hành án | Lãnh đạo Chi cục | 03 ngày | |
| B11 | Giao tài sản cho người được thi hành án để trừ vào tiền được thi hành án | Chấp hành viên | Thời gian theo quy định của pháp luật và tình hình thực tế | |
| B12 | Thu phí thi hành án dân sự | Chấp hành viên, Người được thi hành án | Sau khi nhận tài sản | Biên lại thu phí Quyết định thu phí BM.NV.02.06 |

6. BIỂU MẪU

| <i>TT</i> | <i>Mã hiệu</i> | <i>Tên Biểu mẫu</i> |
|-----------|----------------|--|
| 1. | BM.NV.02.01 | Đơn đề nghị nhận tài sản để trừ vào tiền được thi hành án |
| 2. | BM.NV.02.02 | Biên bản thỏa thuận về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án |
| 3. | BM.NV.02.03 | Biên bản giải quyết thi hành án dân sự |

| | | | |
|--|---|----------------|----------|
| CHI CỤC THADS HUYỆN CỜ ĐỎ | QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN | Mã hiệu: | QT.NV.02 |
| | | Ngày ban hành: | /06/2021 |
| | | Lần ban hành: | 01 |
| | | Trang: | 9/9 |

| | | |
|----|-------------|---|
| 4. | BM.NV.02.04 | Phiếu nhận đơn |
| 5. | BM.NV.02.05 | Thông báo về đề nghị nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án |
| 6. | BM.NV.02.06 | Quyết định thu phí THADS |

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

| TT | Hồ sơ lưu |
|----|--|
| 1. | Đơn đề nghị nhận tài sản để trừ vào tiền được thi hành án |
| 2. | Biên bản thỏa thuận giữa người được thi hành án và người phải thi hành án về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án |
| 3. | Biên bản giao tài sản |
| 4. | Quyết định thu phí |
| 5. | Biên lai thu phí |

| | | | |
|--|---|----------------|----------|
| CHI CỤC THADS HUYỆN CỜ ĐỎ | QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN | Mã hiệu: | QT.NV.02 |
| | | Ngày ban hành: | /06/2021 |
| | | Lần ban hành: | 01 |
| | | Trang: | 10/9 |

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Về việc nhận tài sản để trừ vào tiền thi hành án

Kính gửi: Chi cục Thi hành án dân sự

Họ và tên người đề nghị (trường hợp ủy quyền phải có giấy ủy quyền và một trong các giấy tờ sau đây: căn cước công dân; chứng minh nhân dân; hộ chiếu; giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đề nghị cư trú).....

Địa chỉ:

Họ và tên người được thi hành án
địa chỉ:

Họ và tên người phải thi hành án
địa chỉ:

Căn cứ Thông báo số.....ngày tháng.....nămcủa Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự về việc không có người tham gia đấu giá, trả giá hoặc bán đấu giá không thành, đề nghị:

1. Nội dung đề nghị:

.....
.....
.....
.....

2. Lý do:

.....
.....
.....

3. Các tài liệu kèm theo

- Quyết định thi hành án số.....ngày ...thángnăm của
- Tài liệu có liên quan khác

..... ngày tháng năm 20.....

Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)



.....
.....
Biên bản lập xong hồi.....giờ.....cùng ngày, lập thànhbản, đã đọc lại cho mọi người nghe, nhất trí, ký tên.

CHẤP HÀNH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN.....
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ LIÊN QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Ý kiến của cơ quan thi hành án dân sự:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Ông (bà):.....cam đoan lời trình bày trên đúng sự thật. Trong trường hợp có sai sót, ông (bà)..... chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Biên bản lập xong hồi.....giờ.....cùng ngày, lập thànhbản, đã đọc lại cho mọi người nghe, nhất trí, ký tên.

CHẤP HÀNH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN.....
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỤC THADS THÀNH PHỐ CẦN THƠ
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN CỜ ĐỎ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/PNĐ-CCTHADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

PHIẾU NHẬN ĐƠN

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ.

Nhận đơn của ông (bà):

địa chỉ:

Nội dung đơn:

.....
.....
.....
.....

Các tài liệu kèm theo:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

NGƯỜI NỘP
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Số:/TB-CCTHADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

THÔNG BÁO
Về việc người được thi hành án nhận tài sản để trừ
vào số tiền được thi hành án

Kính gửi: (người phải thi hành án).....

Căn cứ khoản 2 Điều 104 Luật thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngàytháng năm của Chi cục Thi hành án dân sự

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số..... ngày..... tháng năm của Chi cục Thi hành án dân sự

Căn cứ Thông báo về việc không có người tham gia đấu giá, trả giá hoặc bán đấu giá không thành ngàytháng.....năm 20... của

Căn cứ Đơn đề nghị nhận tài sản để trừ vào số tiền thi hành án ngày.....tháng.....năm 20.... của

Ông (bà):địa chỉ:.....

Đồng ý nhận các tài sản đã kê biên sau để trừ vào số tiền được thi hành án:

1-.....

2-

3-.....

Trong thời hạn 30 ngày nếu người phải thi hành án không nộp đủ tiền thi hành án và chi phí thi hành án để lấy lại tài sản thì Chấp hành viên sẽ giao tài sản cho người được thi hành án.

Vậy, thông báo để.....biết./.

CHẤP HÀNH VIÊN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện KSND huyện Cờ Đỏ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC THADS THÀNH PHỐ CẦN THƠ
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN CỜ ĐỎ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-CCTHADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu phí thi hành án dân sự

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, Điều 60 Luật Thi hành án dân sự; Điều 5, Điều 6 Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Bản án, Quyết định số.....ngày.....tháng.....nămcủa Tòa án nhân dân.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày.....tháng....năm của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự

Căn cứ kết quả thi hành án của:thực nhận,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu tiền phí thi hành án của:
địa chỉ:.....

Số tiền phải thu là:
(Bằng chữ)

Điều 2., Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CHI CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện KSND huyện Cờ Đỏ;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.